

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 26/08/2025, VN30-Index tăng điểm đồng thời xuất hiện mẫu hình nến Bullish Engulfing cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã bớt bi quan.

Tuy nhiên, Stochastic Oscillator tiếp tục suy yếu sau khi cho tín hiệu bán trong vùng quá mua (Overbought). Nếu chỉ báo rời khỏi vùng này thì rủi ro điều chỉnh giảm trong ngắn hạn vẫn hiện hữu.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 26/08/2025

Các hợp đồng tương lai đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 26/08/2025. Cụ thể, VN30F2509 (F2509) tăng 3.87%, đạt 1,852 điểm; 4111FA000 (FA000) tăng 3.94%, đạt 1,844.9 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) tăng 3.5%, đạt 1,835 điểm; hợp đồng 4111G3000 (G3000) tăng 3.5%, đạt 1,827.8 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,849.05 điểm.

Trong phiên giao dịch ngày 26/08/2025, hợp đồng VN30F2509 mở cửa với trạng thái giằng co kéo dài trong phần lớn thời gian phiên sáng và phe Long chiếm vị thế lấn lướt hơn. Sang phiên chiều, lực mua bùng nổ đã giúp cho F2509 tăng vọt trong suốt phiên chiều và đóng cửa tại mức cao nhất ngày 1,852 điểm, tăng 69 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Quán tính điều chỉnh tiếp tục một thời gian ngắn vào phiên sáng, lực bắt đáy xuất hiện và kéo phái sinh tăng điểm mạnh trở lại, chốt phiên tăng 69 điểm lên 1.852 điểm. Thanh khoản giao dịch vẫn tiếp tục sôi động trên 300 nghìn hợp đồng trao tay. Khối ngoại tăng 985 vị thế LONG. Tự doanh tăng 2,253 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 25,359 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,800.6); Lãi/Lỗ lũy kế: -156.6 tỷ; Giá hòa vốn: 1,790.3. Khối ngoại nắm 22,742 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,796.4); Lãi/Lỗ lũy kế: +152.6 tỷ; Giá hòa vốn: 1,784.9

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi test về 1,824.x; STL khi thủng 1,822.6 ở khung m30.
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia khi thủng 1,822.6 ở khung m30; STL khi vượt mốc này ở khung thời gian tiếp theo

(Lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 26/08/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
VN30F2509	1,852.0	+69.0	375,380	18/09/2025	58,492
4111FA000	1,844.9	+69.9	1,921	16/10/2025	764
VN30F2512	1,835.0	+62.0	245	18/12/2025	648
4111G3000	1,827.8	+61.8	151	19/03/2026	204

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,903 – 1,927
Kháng cự gần	1,875 – 1,885
Hỗ trợ gần	1,822 – 1,813
Hỗ trợ xa	1,803 – 1,798

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	2.95	-0.12	3.07
VN30F2M - VN30	-4.15	-8.12	3.97
VN30F2M - VN30F1M	-7.1	-8	0.90
VN30F1Q - VN30F1M	-17	-10	-7.00
VN30F1Q - VN30F2M	-9.9	-2	-7.90
VN30F2Q - VN30F1M	-24.2	-17	-7.20
VN30F2Q - VN30F2M	-17.1	-9	-8.10
VN30F2Q - VN30F1Q	-7.2	-7	-0.20

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	1822.x	1872 / 1885 / 1903	<1822.6,m30
SHORT	<1822.6,m30	1800 / 177x	>1822.6,m30

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia khi test về 1,824.x; STL khi thủng 1,822.6 ở khung m30.
- Vị thế **Short** khuyến nghị tham gia khi thủng 1,822.6 ở khung m30; STL khi vượt mốc này ở khung thời gian tiếp theo.

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế qua đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

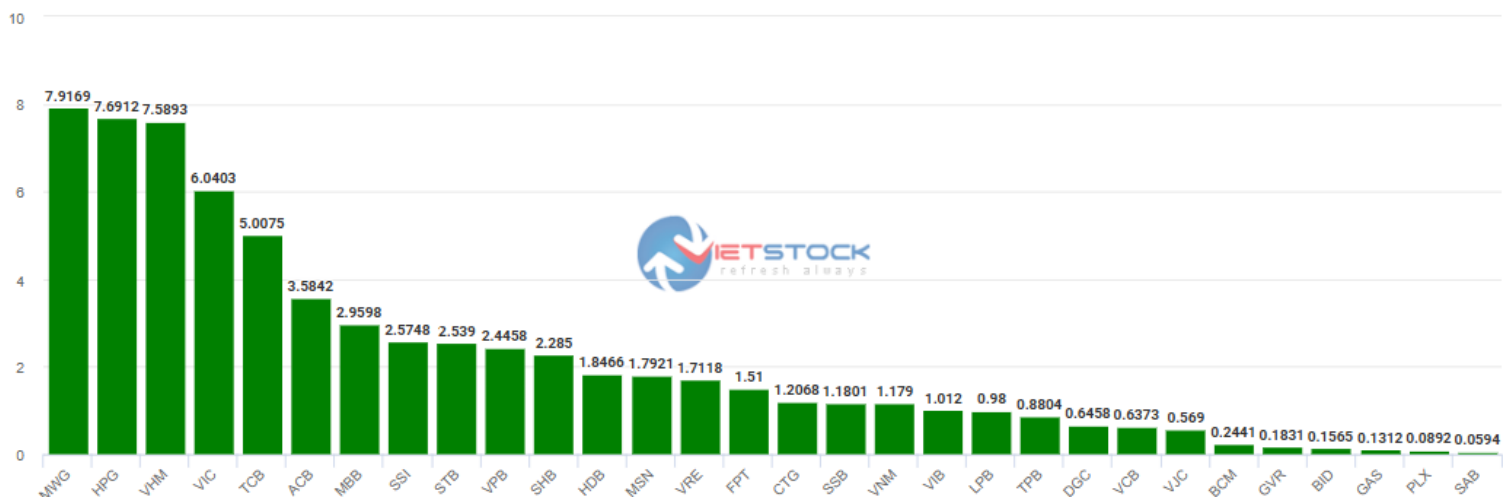
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Top cổ phiếu đóng góp tăng: **66.6482** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **0**



Nguồn: Vietstock

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 3.70% với 30 mã tăng và 00 mã giảm. Trong đó, 03 mã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số nhiều nhất là MWG, HPG, VHM.

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
MWG	Bán lẻ	73,600	6.98%	1,478,609,048	81,619,219,449,600	6.36	0.44	7.92
HPG	Tài nguyên cơ bản	27,200	4.82%	7,675,500,240	114,825,483,590,400	8.95	0.43	7.69
VHM	Bất động sản	105,200	6.91%	4,107,412,004	79,035,363,959,353	6.16	0.43	7.59
VIC	Bất động sản	135,500	3.44%	3,823,661,561	126,355,725,792,800	9.85	0.34	6.04
TCB	Ngân hàng	39,350	4.79%	7,064,851,739	75,227,318,450,563	5.86	0.28	5.01
ACB	Ngân hàng	27,350	4.39%	5,136,656,599	58,751,896,748,344	4.58	0.2	3.58
MBB	Ngân hàng	27,550	5.15%	6,102,272,659	41,356,932,491,841	3.22	0.17	2.96
SSI	Dịch vụ tài chính	39,200	6.96%	1,971,872,450	26,621,224,573,776	2.07	0.14	2.57
STB	Ngân hàng	55,000	3.77%	1,885,215,716	48,463,240,411,212	3.78	0.14	2.54
VPB	Ngân hàng	34,300	2.39%	7,933,923,601	73,639,346,616,570	5.74	0.14	2.45
SHB	Ngân hàng	17,400	6.75%	4,065,250,816	24,361,259,429,929	1.90	0.13	2.29
HDB	Ngân hàng	32,300	3.19%	3,495,060,732	41,656,580,346,488	3.25	0.1	1.85
MSN	Thực phẩm và đồ uống	81,100	2.01%	1,438,351,617	64,157,673,876,285	5.00	0.1	1.79
VRE	Bất động sản	31,300	4.33%	2,272,318,410	28,449,426,493,200	2.22	0.1	1.71
FPT	Công nghệ thông tin	100,000	1.21%	1,481,330,122	89,801,194,655,884	7.00	0.08	1.51
CTG	Ngân hàng	51,200	4.28%	5,369,991,748	20,290,836,019,323	1.58	0.07	1.21
SSB	Ngân hàng	21,800	5.06%	2,845,000,000	16,782,882,600,000	1.31	0.07	1.18
VNM	Thực phẩm và đồ uống	59,700	1.70%	2,089,955,445	49,908,136,026,600	3.89	0.07	1.18
VIB	Ngân hàng	22,750	3.64%	2,979,127,815	20,007,226,579,977	1.56	0.06	1.01
LPB	Ngân hàng	45,500	1.11%	2,987,282,100	63,529,632,236,070	4.95	0.06	0.98
TPB	Ngân hàng	20,950	4.23%	2,641,956,196	14,977,434,612,058	1.17	0.05	0.88
DGC	Hóa chất	99,000	2.06%	379,778,413	22,558,837,732,200	1.76	0.04	0.65
VCB	Ngân hàng	64,600	1.57%	8,355,675,094	29,212,710,191,238	2.28	0.04	0.64
VJC	Du lịch và Giải trí	144,000	1.05%	541,611,334	38,996,016,048,000	3.04	0.03	0.57
BCM	Bất động sản	69,000	6.15%	1,035,000,000	2,856,600,000,000	0.22	0.01	0.24
GVR	Hóa chất	29,200	2.82%	4,000,000,000	4,672,000,000,000	0.36	0.01	0.18
BID	Ngân hàng	41,800	1.95%	7,021,361,917	5,775,940,825,610	0.45	0.01	0.16
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	69,500	1.16%	2,342,672,919	8,140,788,393,525	0.63	0.01	0.13
PLX	Dầu khí	36,350	1.39%	1,270,592,235	4,618,602,774,225	0.36	0.01	0.09
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45,900	0.66%	1,282,562,372	6,475,657,416,228	0.50	0	0.06

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn